TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2025/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 04 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quốc T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ông Truyền ủy quyền cho bà Đặng Thúy D – Cán bộ tín dụng tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 59/UQ-QTD, ngày 02/12/2024.

Địa chỉ trụ sở: Số Lý T, kh1, p 4, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: Trần Thị N, sinh năm 1965;
Nguyễn Đức N1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đặng Thúy D với bị đơn ông Nguyễn Đức N1 và bà Trần ThịN thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Đức N1 và bà Trần Thị N có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L tổng số tiền 23.820.500 đồng (trong đó gốc: 18.000.000 đồng; lãi suất 5.820.500).

Kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2025 ông Nguyễn Đức N1 và bà Trần ThịN còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 02/7/2022 ngày 07/7/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án

cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trường hợp nếu ông Nguyễn Đức N1 và bà Trần ThịN không thực hiện N1 vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành hành án phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 02/7/2022HĐTC, ngày 07/07/2022 là thửa đất số 132, tờ bản đồ số 1, diện tích 520m^2, và tài sản gắn liền với đất; tọa lạc: ấp V, xã Hòa T, huyện C, tỉnh T, do Nguyễn Đức N1 và Trần Thị N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử đất.

Án phí: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đặng Thúy D với bị đơn ông Nguyễn Đức N1 và bà Trần Thị N thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Đức N1 và bà Trần Thị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Đức N1 và bà Trần Thị N là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án phí nên ông N1 và bà N được miễn số tiền án phí là 297.800 đồng. Ông N1 và bà N nộp số tiền án phí là 300.000 đồng. Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L không phải chịu án phí, hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L số tiền tạm ứng án phí 635.000 đồng theo lai thu số 0009729 ngày 04/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luậtNy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án (13 bản).

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Trang